TIẾNG VIỆT

**BÀI 1: LUYỆN TỪ VÀ CÂU: LUYỆN TẬP VỀ DANH TỪ, ĐỘNG TỪ, TÍNH TỪ**

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Ôn tập về 3 từ loại đã được học ở lớp 4: Tìm được danh từ, động từ, tính từ, hiểu đặc điểm và chức năng của mỗi từ loại. Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên được thể hiện trong ngữ liệu của bài tập thông qua các từ loại tìm được. Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng vận dụng danh từ, động từ, tính từ vào thực tiễn.

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng; Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Phiếu học tập (BT1):

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**1. Hoạt động Mở đầu**

 ***Chơi trò chơi*** *“Dọn dẹp lớp học”*

**-** HS chơitrò chơi “Dọn dẹp lớp học” để ôn lại về: Danh từ, động từ, tính từ.

- HS nghe GV hướng dẫn cách chơi: quan sát bức tranh trên màn hình vẽ về hình ảnh lớp học bàn ghế lộn xộn, sách vở, đồ dùng ở góc học tập chưa gọn gàng và sàn nhà rất nhiều giấy, rác. Nhiệm vụ của mỗi bạn tham gia chơi là dọn dẹp, sắp xếp lại lớp học được ngăn nắp gọn gàng và sạch sẽ bằng cách trả lời các câu hỏi tương ứng ở mỗi góc trong lớp.

+ Câu hỏi 1: Cho các danh từ sau: tím, đỏ, xanh, vàng. Bổ sung thêm tiếng ở trước hoặc sau danh từ đã cho để tạo thành các tính từ.

*Gợi ý đáp án: tím – tím biếc – tím sẫm – tím nhạt – tim tím – tím mộng mơ…*

 *Đỏ: đỏ sẫm, đỏ đậm, đo đỏ, đỏ tía, đỏ gắt, ….*

*Xanh: xanh non, xanh sẫm, xanh nhạt, xanh lá,…*

*Vàng: vàng chanh, vàng sẫm, vàng cháy, vàng ươm,…*

+ Câu hỏi 2: Em hãy tìm các danh từ chỉ thời gian

*Dự kiến câu trả lời: buổi sáng, buổi trưa, buổi chiều, buổi tối, bình minh, hoàng hôn, đêm khuya, chiều muộn…*

+ Câu hỏi 3: Xác định động từ trong các thành ngữ sau:

*Đi ngược về xuôi*

*Nhìn xa trông rộng*

*Nước chảy bèo trôi*

*Đáp án: đi, về, nhìn, trông.*

- HS nghe GV nhận xét, dẫn dắt vào bài mới.

**2. Hoạt động Luyện tập - Thực hành**

**Bài 1**: Cá nhân (Điều chỉnh yêu cầu): Nối ý ở cột B với ý ở cột A để có phát biểu đúng về danh từ, động từ, tính từ.

- 1 HS đọc nội dung bài tập.

- HS trả lời câu hỏi: Bài tập yêu cầu gì? (Nối ý ở cột B với ý ở cột A để có phát biểu đúng về danh từ, động từ, tính từ.)

+ Mỗi cột cho ta biết điều gì?

(Cột A là tên các từ loại; cột B là đặc điểm của các từ loại.)

- HS làm việc cá nhân nối vào phiếu, sau đó đổi chéo, kiểm tra phiếu.

- Một số HS báo cáo kết quả, HS khác nhận xét:

- Kết quả đúng:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Danh từ |  | Từ chỉ hoạt động, trạng thái của sự vật |
| Động từ |  | Từ chỉ đặc điểm của sự vật, hoạt động, trạng thái |
| Tính từ |  | Từ chỉ sự vật (người, vật, hiện tượng tự nhiên, thời gian...) |

- GV nhận xét, đánh giá.

- HS nhắc lại thế nào là danh từ, động từ, tính từ.

- HS lấy thêm ví dụ về danh từ, động từ, tính từ.

**Bài 2**: Trò chơi: Mảnh ghép bí ẩn

- HS đọc yêu cầu và đọc đoạn đầu của bài: Thanh âm của gió: “Chúng tôi đi chăn trâu….như đùa nghịch”

- GV phổ biến luật chơi và cách chơi: Trò chơi có 4 vòng. Các đội chơi lần lượt từ vòng 1 đến vòng 4. Hết mỗi vòng, các đội dừng lại chấm bài và tính điểm. Điểm thi đua của cả cuộc chơi bằng điểm trung bình cộng của cả 4 vòng.

– Cách tính điểm cho 1 vòng

+ Nộp bài sớm nhất: 20 điểm + Nộp bài thứ nhì: 16 điểm

+ Nộp bài thứ ba: 12 điểm + Nộp bài thứ tư: 8 điểm...

- Về nội dung:

+ Sai (hoặc thiếu) 1 từ: trừ 4 điểm + Sai (hoặc thiếu) 2 từ: trừ 8 điểm...

- HS các đội chấm bài chéo nhau theo biểu điểm.

- Lớp trưởng ghi lại điểm số của từng đội sau mỗi vòng chơi..

- HS tham gia chơi.

 **Đáp án Vòng 1:**

+ 1 danh từ chỉ con vật: trâu

+ 1 danh từ chỉ thời gian: ngày

+ 2 danh từ chỉ hiện tượng tự nhiên: gió, nắng

**Đáp án Vòng 2:** 4 động từ chỉ hoạt động hoặc trạng thái của người hoặc vật.

- HS có thể chọn 4 trong số các từ sau: chăn, qua, ăn, lên, chiếu, rong chơi, vút, đùa nghịch.

**Đáp án Vòng 3:** 4 tính từ chỉ đặc điểm của các sự vật: cỏ, suối, nước, cát, sỏi.

+ cỏ: tươi tốt + suối: nhỏ

+ nước: trong vắt + cát, sỏi: lấp lánh.

**Đáp án Vòng 4:** Đặt 1 câu nói về một hiện tượng tự nhiên, trong đó có ít nhất 1 danh từ, 1 động từ, 1 tính từ.

- Kết thúc 4 vòng chơi, HS - GV tổng kết và ghi nhận đội thắng cuộc, trao phần thưởng khích lệ các đội về nhất, nhì, ba.

\* Lưu ý:

Thử thách 4: GV nhận xét về câu văn của HS có đảm bảo đúng ngữ pháp, có các từ loại theo yêu cầu không. Khích lệ những câu văn hay, có hình ảnh đẹp.

 **3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm**

- HS: Về nhà, tập viết nhiều câu văn miêu tả các hiện tượng tự nhiên, hay cảnh vật thiên nhiên trong đó có sử dụng các danh từ, động từ, tính từ.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** …………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………